

Số: **492** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **22** tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện  
chế độ mai táng phí (đợt 05 năm 2024)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước, số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2024;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 52/TTr-SLĐTBXH ngày 17/4/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách gồm 12 đối tượng (có danh sách kèm theo) được hưởng trợ cấp tiền mai táng phí theo quy định tại Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ; tổng số tiền chi trả là: 206.400.000 đồng (Hai trăm lẻ sáu triệu, bốn trăm ngàn đồng chẵn).

Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh năm 2024 đã được UBND tỉnh giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 12/12/2023.

**Điều 2.** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm:

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện: Ba Tơ, Tư Nghĩa, Trà Bồng, Mộ Đức và thành phố Quảng Ngãi có đối tượng hưởng trợ cấp tiền mai

táng phí được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này thực hiện cấp phát kịp thời, chi trả đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Ba Tơ, Tư Nghĩa, Trà Bồng, Mộ Đức và thành phố Quảng Ngãi; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và thân nhân các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX<sub>cường146</sub>.



**KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

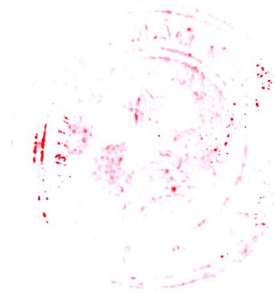
*Trần Hoàng Tuấn*  
**Trần Hoàng Tuấn**

**DANH SÁCH**  
**ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT MẠI TANG PHÍ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG**  
**THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 290/2005/QĐ-TTg VÀ SỐ 62/2011/QĐ-TTg**

(Kèm theo Quyết định số ~~41~~ **41** QĐ-UBND ngày ~~22~~ **22** tháng ~~4~~ **4** năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên NCC	Năm sinh	Quốc quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi từ trần	Ngày, tháng năm từ trần	Mức hưởng ĐVT (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Phạm Văn Trường	1949	xã Ba Chùa, huyện Ba Tơ	xã Ba Chùa, huyện Ba Tơ	02/02/2024	18.000.000	QĐ-290
2	Phạm Thị Tò	1944	xã Ba Khâm, huyện Ba Tơ	xã Ba Khâm, huyện Ba Tơ	26/12/2023	18.000.000	QĐ-290
3	Võ Tuấn	1953	xã Tịnh Kỳ, huyện Sơn Tịnh	xã Tịnh Kỳ, huyện Sơn Tịnh	27/01/2024	18.000.000	QĐ-290
4	Võ Thị Là	1949	xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi	xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi	10/3/2024	18.000.000	QĐ-290
5	Trần Văn Trọng	1959	TT Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa	TT Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa	05/02/2024	18.000.000	QĐ-62
6	Phạm Thị Đanh	1950	xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa	xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa	24/3/2024	18.000.000	QĐ-290
7	Phạm Văn Be	1960	xã Ba Thành, huyện Ba Tơ	xã Ba Thành, huyện Ba Tơ	09/02/2024	18.000.000	QĐ-290
8	Thới Thanh Hải	1966	xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức	xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức	23/01/2024	18.000.000	QĐ-62
9	Hồ Thị Sen	1950	xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng	xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng	07/10/2023	18.000.000	QĐ-290
10	Hồ Văn Tuy	1951	xã Trà Xinh, huyện Tây Trà (nay là huyện Trà Bồng)	xã Trà Xinh, huyện Tây Trà (nay là huyện Trà Bồng)	12/4/2022	14.900.000	QĐ-290
11	Hồ Văn Ta	1941	xã Trà Xinh, huyện Tây Trà (nay là huyện Trà Bồng)	xã Trà Xinh, huyện Tây Trà (nay là huyện Trà Bồng)	14/7/2013	11.500.000	QĐ-290
12	Hồ Thị Hương	1952	xã Trà Bù, huyện Trà Bồng	xã Trà Bù, huyện Trà Bồng	17/02/2024	18.000.000	QĐ-290
<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>206.400.000</b>	

Tổng cộng trong danh sách có: 12 người.



100  
100  
100